

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 02/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông D Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Mã Siêu.

Bà: Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh năm 1969, tại xã AB, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn AĐ, xã AB, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu B, sinh năm 1928 và bà Hà Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị C, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1989 đến năm 1996 làm Công nhân viên quốc phòng tại Học viện kỹ thuật Quân sự. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt 48 tháng tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Các bản án trên đều đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2019, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị T, sinh năm 1959; trú tại thôn AP, xã An AB, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

Ông Bùi Quý Đ, sinh năm 1955; trú tại thôn NLĐ, xã ĐL, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969; trú tại thôn TT, xã ĐL, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2019, tại khu vực đường bê tông gần cửa hàng bánh sinh nhật HO thuộc địa phận thôn TT, xã ĐL, huyện T1, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Hà Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T1 đã đưa D về trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐL để làm việc, D thời mời những người làm chứng và chính quyền địa phương chứng kiến việc kiểm tra người D. Tại đây, D tự giác lấy trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác Công an huyện T1 và khai nhận đó là gói Heroine vừa mua được mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số vật chứng thu giữ nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Bùi Quý Đ và bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 08/7/2019, tại trụ sở UBND xã ĐL, ông và bà được chứng kiến việc Hà Văn D tự giác lấy trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác Công an huyện T1. D khai nhận đó là ma túy loại heroine vừa mua với giá 500.000 D của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại thôn TT, xã ĐL về mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 309/KLGD-PC09 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), có khối lượng 0,1964 gam (Không phải một nghìn chín trăm sáu mươi bốn gam); Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTH ngày 23/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Hà Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt

tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo D ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hà Văn D đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2019, tại khu vực đường bê tông gần cửa hàng bánh sinh nhật HO thuộc địa phận thôn TT, xã ĐL, huyện T1, Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Hà Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy trong túi quần phía sau bên trái đang mặc.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn D phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Bùi Quý Đ và bà Nguyễn Thị N1; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện T1 lập hồi 12h00 phút ngày 08/7/2019; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Hà Văn D là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1964 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 D đến 500.000.000 D, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hà Văn D mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người D thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", ra tù không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo D đều thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia công nhân viên quốc phòng, có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho D, D khai mua của của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Công ty sứ ĐL, huyện T1. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Công an huyện T1 đã quản lý 01 xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 17H2-xyz bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hà Thị T, sinh năm 1959; trú tại thôn AP, xã AB, huyện K, tỉnh Thái Bình là chị gái của bị cáo mua của chị Vũ Thị M, có hộ khẩu thường trú tại trường cấp 2 Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Ngày 08/7/2019, D mượn xe của bà T nói là đi làm nên bà T cho mượn xe. Bà T có đề nghị xin lại chiếc xe trên để đi lại nên cần chấp nhận trả lại cho bà Hà Thị T chiếc xe máy trên.

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

[7] Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Hà Thị T, sinh năm 1959; trú tại thôn AP, xã AB, huyện K, tỉnh Thái Bình 01 xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 17H2-xyz nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 0,1742 gam ma túy loại Heroine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 D án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02/10/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền